

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/LĐ-ST
Ngày: 14-6-2018
V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng, cán bộ hưu trí;
2. Ông Lê Minh Hoàng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thị xã Tân Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 16/2017/TLST-LĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Văn Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Ấp Bình Phú 1, xã P, huyện T, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: Phòng trọ số 11, nhà trọ Anh Lân, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Xóm 5, xã Thọ Cường, huyện T, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: 45N/6, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B, theo Văn bản uỷ quyền ngày 28/02/2018; ông T có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH E; địa chỉ: Tổ 8, ấp Hóa Nhứt, xã T, thị xã T, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Sang S - Giám đốc công ty; vắng mặt lần thứ 2.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thị xã T; địa chỉ: Khu phố 2, phường U, thị xã T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thái Thị P, chức vụ: Giám đốc. Bà P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2018, bản tự khai ngày 15/3/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ngày 02/3/2017, ông T được nhận vào làm công nhân bộ phận Ủi của Công ty TNHH E (gọi tắt là Công ty). Từ ngày 01/7/2017, ông T được ký hợp đồng lao động thời hạn 1 năm với lương cơ bản là 4.250.000 đồng cùng các khoản BHXH, BHYT và BHTN. Ngày 01/8/2017, ông T được nâng lên mức lương 4.414.000 đồng, ngoài ra, hàng tháng, ông T còn được Công ty hỗ trợ tiền đi lại là 700.000 đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T không vi phạm nội quy lao động, không được hợp xử lý kỷ luật do vi phạm nội quy của Công ty. Tuy nhiên, ngày 23/01/2018, ông T bị Công ty sa thải theo Quyết định sa thải số 10/2018-QĐNV ngày 22/01/2018 của Công ty với lý do “tái phạm nhiều ngày ỉu không đạt năng suất trong thời hạn nâng lương”.

Nhận thấy, việc Công ty sa thải ông T không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T khởi kiện Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty phải trả tiền lương, BHXH, BHYT và BHTN những ngày ông T không được làm việc tính từ ngày 23/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính là 4 tháng, cụ thể tiền BHXH là $4.414.000 \text{ đồng} \times 17\% \times 4 \text{ tháng} = 3.000.000 \text{ đồng}$; BHYT là $4.414.000 \text{ đồng} \times 3\% \times 4 \text{ tháng} = 529.680 \text{ đồng}$; tiền lương là 15.980.000 đồng;

2. Bồi thường 2 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động 8.828.000 đồng;

3. Bồi thường tiền lương do vi phạm thời gian báo trước tương ứng 30 ngày làm việc: $4.414.000 \text{ đồng} \times 26 \times 30 \text{ ngày} = 5.093.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền ông T yêu cầu Công ty phải thanh toán là 33.430.680 đồng.

4. Không yêu cầu Công ty nhận ông T trở lại làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; thông báo và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; triệu tập đến Tòa án để làm việc, lấy lời khai và đối chất nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công văn số 792/BHXH-QLT ngày 02/4/2018 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương về việc cung cấp thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN của ông Văn Văn Tân và Biên bản xác minh ngày 02/4/2018, đại diện Bảo hiểm xã hội thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho biết: Ông Văn Văn T đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty TNHH E từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2018 với mã số BHXH 7414124484, mức lương 4.414.000 đồng. Việc ông T yêu cầu Công ty

trả tiền BHXH, BHYT và BHTN cho ông T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH E vắng mặt không có lý do. Đại diện nguyên đơn cho rằng việc Công ty ban hành quyết định sa thải ông T trong trường hợp này thực chất là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vì không có việc người lao động vi phạm hợp đồng, cũng không có việc hợp xử lý kỷ luật sa thải nên nguyên đơn khởi kiện Công ty về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc theo hợp đồng lao động, bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và bồi thường tiền do vi phạm thời gian báo trước là 30 ngày, đồng thời đề nghị đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định sa thải số 10/2018-QĐNV ngày 22/01/2018 của Công ty. Đối với tiền BHXH, BHYT và BHTN, đại diện nguyên đơn yêu cầu Công ty trích nộp số tiền này vào quỹ bảo hiểm, chốt sổ bảo hiểm xã hội tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2018 và trả sổ bảo hiểm mã số 7414124484 cho ông Văn Văn T. Phần tiền thuộc nghĩa vụ của người lao động thì nguyên đơn đóng.

Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền tranh tụng của mình nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mặc dù Công ty cho người lao động nghỉ việc theo quyết định sa thải nhưng bản chất của việc này là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên quan hệ pháp luật trong vụ án này là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày vào làm việc tại Công ty từ ngày 02/3/2017, ngày 01/7/2017, nguyên đơn ký hợp đồng lao động với công ty thời hạn là 01 năm đến ngày 01/7/2018, mức lương là 4.400.000 đồng/tháng, một tuần làm việc 06 ngày; ngày 01/8/2017, ông T với Công ty ký phụ lục hợp đồng, điều chỉnh mức lương của nguyên đơn là 4.564.000 đồng. Ngày 22/01/2018, Giám đốc công ty ra Quyết định số 10/2018-QĐNV sa thải đối với nguyên đơn kể từ ngày 23/01/2018. Ông T cho rằng, việc Công ty cho ông nghỉ việc thực chất là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên ông T khởi kiện yêu cầu

Công ty bồi thường. Xét thấy, mặc dù Công ty cho ông T nghỉ việc theo quyết định sa thải nhưng không có tài liệu thể hiện ông T vi phạm nội quy Công ty và tài liệu thể hiện Công ty hợp xử lý kỷ luật ông T. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có trụ sở tại xã T, thị xã Tân Uyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện ông Văn Văn T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Công ty phải chốt sổ bảo hiểm xã hội tính đến ngày 14/6/2018 và trả sổ bảo hiểm xã hội mã số 7414124484 cho ông T, đồng thời đề nghị đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định sa thải số 10/2018-QĐNV ngày 22/01/2018 của Công ty. Xét thấy, yêu cầu này của đại diện nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, không vượt quá yêu cầu khởi kiện, nội dung này đã được Tòa án xác minh tại Bảo hiểm xã hội thị xã Tân Uyên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ bản sao hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng, các phiếu lương và quyết định sa thải số 10/2018-QĐNV ngày 22/01/2018 của Công ty do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và bị đơn được ký từ ngày 01/7/2017 có thời hạn 01 năm, hết hạn vào ngày 01/7/2018; công việc của nguyên đơn là công nhân, mức lương theo hợp đồng là 4.250.000 đồng/tháng, được điều chỉnh thành 4.414.000 đồng/tháng Bảng ghi quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN của ông Tân do Bảo hiểm xã hội thị xã Tân Uyên cung cấp thể hiện từ tháng 8/2017, lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN của ông Tân là 4.414.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có tồn tại quan hệ lao động.

[4] Xét Quyết định số 10/2018-QĐNV ngày 22/01/2018 của Công ty về việc sa thải đối với ông Văn Văn T từ ngày 23/01/2018 thấy rằng: Lý do Công ty sa thải ông T vì “tái phạm nhiều ngày ỉu không đạt năng suất trong thời hạn nâng lương”. Quá trình tố tụng, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn tham gia tố tụng nhưng bị đơn không đến và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không có tài liệu chứng cứ thể hiện ông T vi phạm nội quy Công ty. Lý do sa thải thể hiện trong Quyết định sa thải không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 126 của Bộ luật Lao động. Như vậy, Quyết định số 10/2018-QĐNV ngày 22/01/2018 của Công ty sa thải ông Văn Văn T thực chất là việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T trái pháp luật nên phải bồi thường cho ông Tân theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động. Quyết định sa thải số 10/2018-

QĐNV ngày 22/01/2018 của Công ty là trái pháp luật nên Hội đồng xét xử tuyên hủy.

[5]. Mức lương làm căn cứ bồi thường theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng của ông Văn Văn T với Công ty là 4.414.000 đồng (01 ngày lương là 169.769 đồng); thời gian ông T không được làm việc từ ngày 23/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/6/2018) là 04 tháng 20 ngày.

[6]. Đối với khoản tiền đóng BHXH, BHYT: Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn không yêu cầu trực tiếp nhận số tiền này mà đề nghị trích nộp số tiền này vào quỹ bảo hiểm, chốt sổ bảo hiểm tương ứng thời gian không được làm việc theo hợp đồng và trả sổ bảo hiểm cho ông T theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2018. Từ ngày 23/01/2018, ông T bị Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật. Theo thỏa thuận của Hợp đồng lao động đã ký với Công ty thì thời hạn kết thúc hợp đồng là ngày 01/7/2018. Nay ông T không yêu cầu Công ty nhận ông T trở lại làm việc và đề nghị Công ty chốt sổ bảo hiểm tính đến ngày xét xử sơ thẩm nên có căn cứ buộc Công ty phải đóng BHXH, BHYT cho ông T từ tháng 02/2018 đến ngày 14/6/2018 trên mức lương và phụ cấp lương là 4.414.000 đồng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế; ghi nhận sự tự nguyện của đại diện nguyên đơn đóng tiền trích nộp BHXH, BHYT phần thuộc về nghĩa vụ của người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Công ty có nghĩa vụ chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông T theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

[7]. Từ những cơ sở nhận định nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[8]. Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải bồi thường cho ông Văn Văn T những khoản sau:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ 23/01/2018 đến ngày 14/6/2018 là: 4.414.000 đồng x 04 tháng 20 ngày = 21.051.385 đồng.

- Bồi thường thiệt hại 02 tháng tiền lương: 4.414.000 đồng x 02 tháng = 8.828.000 đồng;

- Bồi thường tiền lương do vi phạm thời gian báo trước tương ứng 30 ngày làm việc: 4.414.000 đồng: 26 x 30 ngày là 5.093.000 đồng.

Số tiền Công ty TNHH E phải bồi thường cho ông Văn Văn T: (21.051.385 đồng + 8.828.000 đồng + 5.093.000 đồng) = 34.972.385 đồng.

[9] Công ty TNHH Estilo Vina có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội tính đến ngày 14/6/2018 và trả sổ bảo hiểm xã hội mã số 7414124484 cho ông Văn Văn Tân.

[10] Ông Văn Văn T không yêu cầu Công ty TNHH E nhận trở lại làm việc nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí: Công ty TNHH E phải chịu án phí lao động sơ thẩm; miễn án phí lao động sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 42, Điều 123 và Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 12, Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văn Văn T đối với bị đơn Công ty TNHH E về việc tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Hủy Quyết định sa thải số 10/2018-QĐNV ngày 22/01/2018 của Công ty TNHH Estilo Vina về việc sa thải ông Văn Văn T.

Buộc Công ty TNHH E bồi thường cho ông Văn Văn T tổng số tiền là 34.972.385 đồng (Ba mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng)..

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Văn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu Công ty TNHH E chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Công ty TNHH E có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT phần nghĩa vụ của người sử dụng lao động cho ông Văn Văn T tính từ tháng 02/2018 đến 14/6/2016 trên mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm là 4.414.000 đồng; chốt sổ BHXH và trả sổ BHXH mã số 7414124484 cho ông Văn Văn T theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế.

Ông Văn Văn T có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT phần nghĩa vụ của người lao động tính từ tháng 02/2018 đến ngày 14/6/2018 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Văn Văn T về việc không yêu cầu Công ty TNHH E phải nhận ông T trở lại làm việc.

4. Về án phí án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH E phải chịu 1.049.172 đồng (Một triệu bốn mươi chín nghìn một trăm bảy mươi hai đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn thông qua người đại diện có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án. Bị đơn Công ty TNHH E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thị xã T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ